

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày 25- 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, bà Bùi Thị Đào, bà Lò Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1973, tại huyện Y, tỉnh H. Nơi cư trú: Xóm M, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn R và bà Quách Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng là Bùi Văn H và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Linh là Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn L sinh năm 1967. Trú tại: Thôn N, xã G1, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h50 ngày 11/9/2020 tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại bản P, xã L, huyện V, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị T và Bùi Thị T1 đều trú tại: Xóm M, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hòa Bình đang có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T, Bùi Thị T1, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu đen bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine; 02 túi nilon màu trắng (01 đựng rau cải, 01 đựng quả đậu); 02 chiếc điện thoại di động (01 nhãn hiệu NOKIA, 01 nhãn hiệu OPPO); 2.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35N1-377.51 và giấy đăng kí xe máy mang tên Bùi Văn L.

- Tạm giữ của Bùi Thị T1 4.500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 02 thùng hộp sữa chua (bên trong mỗi thùng có 12 lọ).

Ngày 11/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định: chất bột màu trắng bên trong túi nilon màu đen có khối lượng 129,60 gam. Trích lấy 1,17gam ký hiệu T làm mẫu trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1476 ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,17gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 129,60gam; loại Heroine”*.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 10/9/2020, Nguyễn Thị T điều khiển xe máy biển kiểm soát 35N1-377.51 từ nhà tại xã Y1, huyện Y, tỉnh Hòa Bình sang nhà Bùi Thị T1 cùng xã rủ T1 lên huyện M, tỉnh Sơn La chơi, T1 đồng ý. Khi đến thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, do mưa to nên T và T1 thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm. Khoảng 05 giờ ngày 11/9/2020, T tiếp tục điều khiển xe máy chở T1 lên huyện Mộc Châu. Khi đến địa phận huyện V (T không biết địa danh cụ thể), T dừng xe để T1 đi vệ sinh, trong lúc chờ T1, T gặp một người đàn ông không quen biết đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy từ V về huyện T, tỉnh Hòa Bình, người đàn ông đó sẽ trả tiền công 1.000.000đ, T nhất trí.

Người đàn ông bảo T đi tiếp về hướng huyện M khoảng 02km có hai cây xăng dầu cạnh nhau đứng chờ. Khi đến chỗ hẹn, T bảo T1 đi chơi khi nào T gọi

điện thì quay lại đón. T1 điều khiển xe máy đi theo hướng Sơn La – Hà Nội, khi đến một quán bán hàng (T1 không nhớ tên, địa chỉ) thì dừng lại và mua 02 thùng hộp sữa chua treo vào móc để hàng của xe sau đó đứng chờ T gọi điện đến đón. Khoảng 01h sau, người đàn ông đến đưa cho T 02 túi nilon (01 túi đựng rau cải, 01 túi đựng quả đậu) và bảo T trong túi đựng quả đậu có ma túy, mang xuống ngã ba Mãn Đức, Tân Lạc sẽ có người đến lấy và trả tiền công, người đàn ông lấy số điện thoại của T sau đó bỏ đi. T mở túi nilon đựng quả đậu kiểm tra thì thấy 01túi nilon màu đen bọc kín, T biết đây là ma túy nên cất giấu túi ma túy vào trong áo phía trước bụng rồi gọi điện cho T1 quay lại đón. T tiếp tục điều khiển xe chở T1 về Hòa Bình, khi hai người đi đến khu vực bản P, xã Ló, huyện V thì bị tổ công tác công an huyện V yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do sợ bị phát hiện túi ma túy, T xuống xe xách túi nilon đựng 02 thùng hộp sữa chua đi sang ven đường bên trái theo hướng Sơn La – Hà Nội, tiếp đó T lấy túi ma túy trong áo phía trước bụng ném ra cùng túi nilon đựng 02 thùng hộp sữa chua vào bụi cây ven đường, tổ công tác Công an huyện V đã bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc 129,60gam Heroine, Nguyễn Thị T khai của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ thuê vận chuyển, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Bùi Thị T1 trú tại xã Y1, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra xác định Bùi Thị T1 không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị T. Ngày 11/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã ra Quyết định số 24/QĐ trả tự do cho Bùi Thị T1.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Thị T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo vận chuyển số

lượng ma túy không lớn, đã bị thu giữ kịp thời, bị cáo chưa được hưởng lợi, đề nghị xem xét giảm nhẹ xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn L trình bày: Chiếc xe YAMAHA ACRUZO biểm kiểm soát 35N1-377.51 và giấy đăng ký xe là tài sản của anh. Anh L cho T mượn chiếc xe để đi lại, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe để vận chuyển ma túy anh hoàn toàn không biết, không liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại số tài sản trên cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 11/9/2020, Nguyễn Thị T đang có hành vi vận chuyển 129,60 gam Heroine từ huyện V, tỉnh Sơn La đến huyện T, tỉnh Hòa Bình để nhận tiền công là 1.000.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 11/9/2020 tại bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ ngày 11/9/2020; Sơ đồ và bản ảnh hiện trường cùng với vật chứng thu giữ của vụ án.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,17gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 129,60gam; loại Heroine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi vận chuyển trái phép 129,60 gam Heroine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng 100 gam trở lên*” có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đủ khả năng nhận thức việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên cố tình thực hiện hành vi vận chuyển 129,60 gam Heroine để nhận tiền công 1.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quy định nghiêm ngặt của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 128,43gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại và số tiền 2.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đăng ký mô tô và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA ACRUZO, T khai là xe của anh Bùi Văn L. Anh L cho T mượn xe để sử dụng, việc bị cáo T sử dụng xe máy để vận chuyển ma túy anh L hoàn toàn không biết. Xét thấy chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh L nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 128,43gam Heroine + vỏ gói niêm phong ban đầu được đựng trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện Vân Hồ phát hành (còn nguyên niêm phong).

+ 01 (một) que thử ma túy đối với Bùi Thị T1 được đựng trong 01 phong bì do bưu điện phát hành (còn nguyên niêm phong).

+ 01 (một) Que thử thai đối với Nguyễn Thị T được đựng trong 01 phong bì do bưu điện phát hành (còn nguyên niêm phong).

+ 01 (một) que thử ma túy đối với Nguyễn Thị T được đựng trong 01 phong bì do bưu điện phát hành (còn nguyên niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (điện thoại bàn phím), imei có 04 số cuối 2852, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn L: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy có số 044832 mang tên Bùi Văn L, có biển số đăng ký 35N1-377.51 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/6/2019 và 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe ACRUZO màu xanh, xe có biển kiểm soát 35N1-377.51 xe có số khung A910JY051926; số máy: E3T9E051937, xe có 02 gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền

